TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2019/HS-PT
Ngày: 28-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thái Dũng**.

Các Thẩm phán: 1. Bà **Hoàng Thị Thơ**;

2. Ông **Lê Thanh Vân.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Hồ Minh Hiếu**– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 119/2018/TLPT-HS ngày 10 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo Lê Văn V do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2018/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Văn V, sinh năm 1991 tại Tiền Giang.

Nơi cư trú: đường Đ, Phường 8, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q và bà Nguyễn Thị Đ (đã mất); bị cáo có vợ tên Phạm Hồ Yến N và có 01 con; tiền sự: không, tiền án: 03 lần:

- Ngày 25/01/2011, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 15 (mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 16/2011/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/11/2011 (Án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm chưa thi hành).

- Ngày 18/4/2012, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 49/2012/HSST. Chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

- Ngày 27/3/2013, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 89/2013/HSPT. Tổng hợp hình phạt của Bản án số 49/2012/HSST buộc bị cáo Lê Văn V phải chấp hành hình phạt chung của 02 Bản án là 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/8/2017 (án phí hình sự sơ thẩm của Bản án 211/2012/HSST chưa thi hành).

Nhân thân: Ngày 08/4/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 38/2009/HSST. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/10/2009 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/8/2018, chuyển tạm giam ngày 17/8/2018 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra bản án có bị hại Trần Thị Mỹ T; 02 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn V là đối tượng có nhân thân xấu, có nhiều tiền án về tội "Trộm cắp tài sản".

Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2018, V điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B9 – xxx.xx đi từ hướng thành phố M đến thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khi đến ngã 4 L, V rẽ trái vào đường dẫn Cao tốc đến vòng xoay thì quay trở lại chạy ra hướng ngã 4 L. V chạy khoảng 500 mét đến đoạn thuộc ấp Th, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện nhà trọ của chị Trần Thị Mỹ T nằm sát mặt đường, có cửa sắt loại cửa kéo, khóa bên ngoài. V đậu xe trước cửa nhà, đầu xe quay ra đường. Sau đó, V mở cốp xe lấy một đoạn sắt cạy ổ khóa mở cửa nhà rồi bỏ lại đoạn sắt vào cốp xe. V đi vào nhà lần đầu nhìn thấy không có gì nên đi ra. Sau đó V đi vào lần thứ hai thì phát hiện có một tủ sắt không có khóa, V mở cánh cửa tủ ra lấy 01 (một) cái túi xách màu đỏ, 01 (một) con heo đất đem ra bỏ vào cốp xe. Tiếp tục V vào lần thứ ba thì phát hiện thêm 01 (một) túi xách màu đen, V lấy mang lên cổ rồi điều khiển xe chạy về thành phố M.

Khi về đến thành phố M thì V dừng xe lại. V kiểm tra túi xách mang trên cổ phát hiện bên trong có 01 (một) sợi dây chuyền màu vàng, có mặt dây chuyền có hột màu trắng, vật dụng cá nhân như kem phấn, đồ cắt móng tay…Sau đó V lấy sợi dây chuyền bỏ vào túi quần rồi vứt túi xách vào xe rác. V tiếp tục mở cốp xe lấy con heo đất ra đập bể, bên trong có khoảng 30.000 đồng (loại tiền 200 đồng, 500 đồng, 1000 đồng và 2000 đồng). Tiếp tục lấy túi xách trong cốp xe ra kiểm tra thì V phát hiện có khoảng 300.000 đồng (loại tiền 10.000 đồng, 20.000 đồng, 50.000 đồng và 100.000 đồng), 02 (hai) điện thoại di động hiệu Samsung (01 cái màu đỏ loại bật nắp, 01 cái màu trắng màn hình cảm ứng) và một số giấy tờ. V lấy toàn bộ số tiền trong con heo đất và túi xách bỏ vào túi rồi vứt túi xách, 02 cái điện thoại, giấy tờ, con heo đất và đoạn sắt cạy ổ khóa vào xe rác. Sau đó V đi uống café. Đến ngày 08/8/2018 V bị Cơ quan Công an bắt giữ.

V khai số tiền lấy được đã tiêu xài hết, còn sợi dây chuyền vàng và mặt dây chuyền đã bán cho một tiệm vàng (V không nhớ rõ địa điểm) gần cầu Q, thành phố M được 3.000.000 đồng. Số tiền này V cũng đã tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 155 ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận:

- 01 sợi dây chuyền vàng 18 kara, trọng lượng 1,6 chỉ; mặt dây chuyền vàng 18 kara hột màu trắng, trọng lượng 02 phân (hột màu trắng không có giá trị) có trị giá là 3.899.000 đồng.

- Đối với 01 túi xách nữ màu đỏ có quai xách kích thước: 10x15x20 cm; 01 túi xách nữ màu đen kích thước: 05x10x15 cm; 01 con heo đất màu đỏ; 01 dụng cụ cắt móng tay; 02 cây son không rõ nhãn hiệu; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đỏ, loại bật nắp, không rõ model; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng màn hình cảm ứng, model: Galaxy Young do không thu hồi được, tài sản có giá trị thấp, người bị hại không cung cấp được hóa đơn nên không có căn cứ để định giá.

Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn V chiếm đoạt là: 4.229.000 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 103/2018/HS-ST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn V** phạm tội **"Trộm cắp tài sản".**

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/8/2018.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/11/2018, bị cáo Lê Văn V có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã xét xử, tuy nhiên bị cáo cho rằng với mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là nặng nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm. Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nên đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ đúng người, đúng tội. Khi xét xử tòa cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo cùng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo V không bổ sung thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, với mức hình phạt mà tòa cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HSST ngày 06-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn V đã thừa nhận hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng và bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với lời khai bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Khoảng 15 giờ ngày 17/7/2018, V điều khiển xe mô tô hai bánh biển số 63B9 – xxx.xx đi từ hướng thành phố M đến thị trấn T, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Khi đến ngã 4 L, V rẽ trái vào đường dẫn Cao tốc đến vòng xoay thì quay trở lại chạy ra hướng ngã 4 L. V chạy khoảng 500 mét đến đoạn thuộc ấp Th, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang thì phát hiện nhà trọ của chị Trần Thị Mỹ T nằm sát mặt đường, có cửa sắt loại cửa kéo, khóa bên ngoài. V đậu xe trước cửa nhà, sau đó, V mở cốp xe lấy một đoạn sắt cạy ổ khóa mở cửa nhà rồi bỏ lại đoạn sắt vào cốp xe. V đi vào nhà mở tủ sắt không có khóa lấy 01 (một) cái túi xách màu đỏ, 01 (một) con heo đất đem ra bỏ vào cốp xe và 01 (một) túi xách màu đen, V lấy mang lên cổ rồi điều khiển xe chạy về thành phố M.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 155 ngày 24/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản huyện C, tỉnh Tiền Giang kết luận:

Tổng giá trị tài sản mà Lê Văn V chiếm đoạt là: 4.229.000 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi chín nghìn đồng).

Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo V về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì động cơ xấu tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động cực nhọc, bị cáo thực hiện trộm cắp tài sản để chi tiêu xài cá nhân. Hành vi phạm tội của bị cáo, không những xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, gây bức xúc trong nhân dân. Xét về nhân thân bị cáo đã 04 lần bị xử phạt tù về hành vi trộm cắp, ra tù chưa được 01 năm đã phạm tội tiếp, cho thấy bị cáo chưa có ý thức cải tạo tốt chính vì vậy phải áp dụng cho bị cáo mức án thật nghiêm khắc mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là cần thiết để trừng trị, răn đe và phù hợp pháp luật. Từ khi xét xử sơ thẩm đến nay, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nào để xem xét. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt như cấp sơ thẩm đã tuyên.

Tại phiên tòa, bị cáo V có ý kiến cho rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ: đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án. Như đã phân tích trên, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự tại địa phương,

Hội đồng xét xử sơ thẩm khi lượng hình đã cân nhắc, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ và xử phạt bị cáo mức án như nêu trên là đúng người, đúng tội, phù hợp pháp luật nên không có căn cứ để giảm nhẹ thêm.

Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến và đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bởi các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo **Lê Văn V**.

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 103/2018/HSST ngày 06 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Văn V** phạm tội **" Trộm cắp tài sản".**

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự.

Xử: Phạt bị cáo **Lê Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 08/8/2018.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam CATG;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C - TG;
- VKSND huyện C - TG;
- Công an huyện C - TG;
- THADS huyện C - TG;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Ngọc Thái Dũng